

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
					11								
1	2012219018	Nguyễn Thị Kim Dung	N20KDN	9	10	8			9.0	7.5	8.1	Tám phẩy Một	
2	2012219020	Trần Thị Ngọc Duyên	N20KDN	5	5	6			5.5	7.3	6.5	Sáu phẩy Năm	
3	2012219019	Hoàng Thị Phương Duyên	N20KDN	5	5	6			5.5	4.0	0.0	Không	
4	2012219021	Nguyễn Thị Thanh Hiền	N20KDN	5	6	5			5.5	7.3	6.5	Sáu phẩy Năm	
5	2013219023	Trương Văn Long	N20KDN	5	6	5			5.5	5.3	5.3	Năm phẩy Ba	
6	2012219024	Nguyễn Đoàn Trà My	N20KDN	8	9	6			7.5	5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
7	2012219027	Nguyễn Thị Lan Tiên	N20KDN	5	6	6			6.0	6.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
8	2013219029	Phạm Hữu Tuyên	N20KDN	10	10	9			9.5	8.0	8.7	Tám phẩy Bảy	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	7	88%	
2	Số sinh viên nợ	1	13%	
TỔNG CỘNG :		8	100%	

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 10 năm 2015

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân